TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HS-ST
Ngày: 01-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tám

Ông Nguyễn Ngọc Ẩn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H1, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Ấp Phước T, xã Long H, huyện Bến L, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Nguyễn Chí Th và bà Trần Thị Kim L; Bản thân chưa có vợ, con;

- Tiền sự: Tại Quyết định số: 554/2020/QĐ-TA ngày 01/9/2020, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn H1, chấp hành xong quyết định ngày 15/12/2021, chưa được xóa tiền sự.

- Tiền án: Tại Bản án số: 33/2020/HS-ST ngày 18/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt Phạm Văn H1 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2020, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2022 cho đến nay (có mặt).

2. **Nguyễn Lê D1**, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Ấp Thanh H, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Th; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không;

- Tiền sự: Tại Quyết định số: 11/QĐ-XPHC ngày 15/4/2022, Công an xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Lê D1 1.500.000đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy", chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2022 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Ông Huỳnh Đại Anh T, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Ông Phan Hoàng S, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 4, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lê Thị Yến L, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 20/01, đường Huỳnh Châu Sổ, Khu phố 1, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

3. Ông Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Thạnh L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

4. Ông Lê Văn Kh, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Thạnh Đ, huyện Bến L, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/05/2022, Phạm Văn H1 đến nhà Nguyễn Lê D1 tại ấp Thanh H, xã Thanh P, huyện Bến L, tỉnh Long An chơi; cả hai là đối tượng sử dụng ma túy, do không có tiền tiêu xài nên H1 rủ D1 tìm tài sản người dân sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì D1 đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/5/2022, H1 và D1 đi bộ từ nhà D1 theo đường liên ấp, khi đến phía trước nhà ông Huỳnh Đại Anh T, ngụ tại ấp 3, xã Thanh P, huyện Bến L phát hiện 01 xe mô tô biển số 62H4-6086, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh của ông T đang dựng trước sân nhà, đầu xe quay vào trong nhà, cửa rào không khóa, chìa khóa gắn trong ổ khóa, không người trông coi. D1 đứng ngoài cảnh giới, H1 đi đến chỗ dựng xe 62H4-6086, ngồi lên xe dùng chân đẩy lùi xe ra đường, nổ máy xe điều khiển chở D1 chạy đi tìm nơi bán xe. Trong lúc tìm chỗ bán xe thì H1 nói với D1 không bán xe nữa mà để xe cho H1 sử dụng, H1 sẽ đưa tiền cho D1, H1 đưa trước cho D1 số tiền 800.000đồng và hứa sẽ đưa thêm tiền cho D1 thì D1 đồng ý. Ngày 10/6/2022, H1 đưa D1 thêm số tiền 1.500.000đồng. H1 sợ bị phát hiện xe trộm nên ngày 13/6/2022 H1 tháo biển số xe 62H4-6068 và gắn vào biển số 62K6-8971. Thay đổi biển số xong, H1 điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe mô tô Khánh Ngọc ngụ tại ấp 1, xã Thạnh Đ, huyện Bến

L do ông Lê Văn Kh làm chủ cầm xe được số tiền 7.000.000đồng và chơi game bắn cá, tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐG ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức kết luận 01 (một) xe mô tô biển số 62H4-6086, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, trị giá 11.500.000đồng.

Quá trình điều tra, H1 khai vào ngày 19/5/2022, H1 đi bộ ngang nhà ông Phan Hoàng S ngụ tại ấp 4, xã An Thạnh, huyện Bến Lức thấy trong nhà có 01 xe mô tô biển số 62K6-8971, nhãn hiệu Handle, màu đỏ đen của ông S đang dựng kế bên hồ nước, đầu xe quay vào trong nhà, chìa khóa gắn trong ổ khóa, nhà có hàng rào, cổng rào không khóa, không người trông coi. H1 lấy xe mô tô biển số 62K6-8971 đẩy lùi xe ra cổng rào, nổ máy xe chạy về nhà ngụ tại ấp Phước T, xã Long H, huyện Bến L cất giấu. Đến ngày 21/5/2022, H1 dựng xe mô tô biển số 62K6-8971 trước nhà thì bị mất trộm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 66/KL-HĐĐG ngày 24/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức kết luận 01 (một) xe mô tô biển số 62K6-8971, nhãn hiệu Handle, màu đỏ đen, trị giá 1.100.000đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Đại Anh T trình bày: Ngày 12/5/2022, ông T bị mất trộm 01 (một) xe mô tô biển số 62H4-6086, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh. Tài sản này ông mua của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, ông T yêu cầu được nhận lại tài sản này. Về trách nhiệm dân sự, ông T không yêu cầu bị cáo H1, D1 phải bồi thường; về trách nhiệm hình sự, ông T đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Hoàng S trình bày: Ngày 19/5/2022, ông S bị mất trộm 01 (một) xe mô tô biển số 62K6-8971, nhãn hiệu Handle, màu đỏ đen. Tài sản này ông mua của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Về trách nhiệm dân sự, ông S yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 2.000.000đồng; về trách nhiệm hình sự, ông S đề nghị xử lý bị cáo H1 theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Văn Kh trình bày: Ngày 13/6/2022, ông Kh có nhận cầm cố 01 (một) xe mô tô biển số 62K6-8971, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh của bị cáo H1. Khi bị cáo H1 cầm cố tài sản này cho ông, bị cáo H1 nói là của bị cáo nên ông mới nhận cầm cố, ông không biết bị cáo H1 trộm cắp mà có. Đối với số tiền 7.000.000đồng ông đã giao cho bị cáo H1, ông không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Phạm Văn H1, Nguyễn Lê D1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo H1, D1 bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng tội các bị cáo. Bị cáo H1 đồng ý bồi thường số tiền 2.000.000đồng theo yêu cầu của ông S.

Tại Bản Cáo trạng số 87/CT-VKSBL ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Phạm Văn H1, Nguyễn Lê

D1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung Bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H1, Nguyễn Lê D1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Lê D1 từ 06 tháng đến 01 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo H1, D1 không có nghề nghiệp tạo thu nhập nên đề nghị căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự, đề nghị căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn H1 có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phan Hoàng S số tiền 2.000.000đồng;

- Về xử lý vật chứng của vụ án, đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Huỳnh Đại Anh T 01 (một) xe mô tô, biển số 62H4-6086, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh;

Giao 01 (một) biển số 62K6-8971 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Buộc bị cáo Nguyễn Lê D1 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.300.000đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và bị hại đã được thông báo bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 62H4-6086, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, trị giá 11.500.000đồng và bản kết luận định giá tài sản số: 66/KL-HĐĐG ngày 24/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng

hình sự huyện Bến Lức kết luận 01 (một) xe mô tô biển số 62K6-8971, nhãn hiệu Handle, màu đỏ đen, trị giá 1.100.000đồng. Bị cáo và bị hại thống nhất, không khiếu nại về giá; không yêu cầu định giá lại.

Tại phiên tòa, bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo H1, D1 khai nhận tại tòa, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo nảy sinh ý định tìm tài sản của người dân trộm cắp bán lấy tiền. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/5/2022, bị cáo H1, D1 đi bộ từ nhà bị cáo D1 theo đường liên ấp, khi đến nhà ông T ngụ tại ấp 3, xã Thanh P, huyện Bến L, các bị cáo phát hiện 01 xe mô tô biển số 62H4-6086, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh dựng trước sân nhà, không người trông coi, chìa khóa gắn trong ổ khóa. Lúc này, bị cáo D1 đứng ngoài cảnh giới còn bị cáo H1 lén lút đi vào sân dẫn xe ra đường nổ máy tẩu thoát. Ngoài ra, quá trình điều tra, bị cáo H1 còn khai nhận, ngày 19/5/2022 bị cáo H1 một mình lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 62K6-8971, nhãn hiệu Handle, màu đỏ đen của ông S ngụ tại ấp 4, xã An Thạnh, huyện Bến Lức. Lời khai nhận tội của bị cáo H1, D1 tại tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H1, D1 là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhưng với bản chất tham lam, động cơ mục đích vụ lợi. Bị cáo H1, D1 đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông T là 01 (một) xe mô tô biển số 62H4-6086, nhãn hiệu Honda, loại Wave, trị giá 11.500.000đồng. Ngoài ra, bản thân bị cáo H1 còn lén lút chiếm đoạt tài sản của ông S là 01 (một) xe mô tô biển số 62K6-8971, nhãn hiệu Handle, màu đỏ đen, trị giá 1.100.000đồng. Bị cáo H1, D1 thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là quyền về tài sản của ông T, ông S. Như vậy, hành vi này của bị cáo H1, D1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã truy tố các bị cáo H1, D1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H1 phạm tội 02 lần trở lên; tại Bản án số: 33/2020/HS-ST ngày 18/5/2020, bị cáo H1 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H1, D1 tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo H1, D1 theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo D1 tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo H1 tự mình nhận tội và khai ra một lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện

nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo H1 tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét, áp dụng cho bị cáo H1, D1 các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: bản thân các bị cáo H1, D1 có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; bị cáo H1 đang sống chung với bà nội; bị cáo D1 cha mẹ ly thân, đang sống chung với cha; các bị cáo thiếu sự quan tâm, giáo dục từ gia đình.

[5] Về hình phạt:

Trong vụ án này, bị cáo H1 giữ vai trò chính, là người thực hành còn bị cáo D1 giữ vai trò cảnh giới, giúp sức. Việc trộm cắp tài sản chỉ mang tính nhất thời, không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo H1, D1 đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo H1 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng; bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo D1 bị Công an xã Thanh P, huyện Bến L xử phạt số tiền 1.500.000đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, các bị cáo không nhìn nhận hành vi của các bị cáo, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Xét tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo H1, D1 các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích tại mục [4] để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H1 mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo D1 mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H1, D1 không có công việc tạo thu nhập nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Hoàng S yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 2.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H1 đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông S nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông Huỳnh Đại Anh T và ông Lê Văn Kh không yêu cầu bị cáo H1, D1 phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về vật chứng, tang vật của vụ án:

- Đối với số tiền 2.300.000đồng bị cáo H1 đã chia cho bị cáo D1, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo D1 phải nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) biển số 62K6-8971 liên quan đến vụ việc mất trộm 01 (một) xe mô tô biển số 62K6-8971, nhãn hiệu Handle, màu đỏ đen tại nhà bị cáo H1 ngày ngày 21/5/2022. Do đó, Hội đồng xét xử giao 01 (một) biển số 62K6-8971 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô biển số 62H4-6086, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh là tài sản của ông Huỳnh Đại Anh T. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại tài sản này cho ông T.

[9] Về hành vi của đối tượng liên quan: Đối với hành vi của ông Lê Văn Kh nhận cầm cố 01 (một) xe mô tô, 62K6-8971, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh. Tuy nhiên, ông Kh không biết tài sản này do bị cáo H1 trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xử lý hình sự đối với ông Kh là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H1, Nguyễn Lê D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Phạm Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H1, Nguyễn Lê D1 phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/6/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê D1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/6/2022.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn H1, Nguyễn Lê D1 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 01/11/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho ông Huỳnh Đại Anh T 01 (một) xe mô tô, biển số 62H4-6086, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh (vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/10/2022).

- Giao 01 (một) biển số 62K6-8971 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Buộc bị cáo Nguyễn Lê D1 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.300.000đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Phạm Văn H1 có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phan Hoàng S số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Văn H1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Nguyễn Lê D1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Đông